

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 40  
CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC  
HONDA LEAD 125 (2022+)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE LEAD 125 (2022) · Dùng cho HONDA LEAD (2022)

Sơ đồ online:

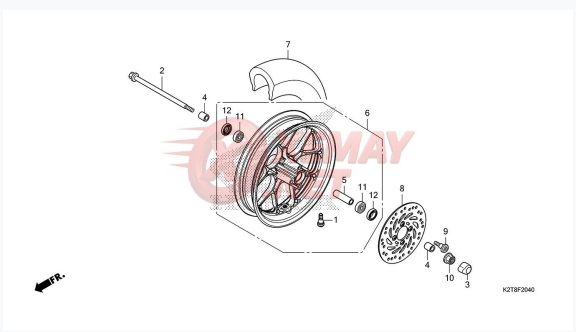
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-lead-125-2022--EPCDOV0002546> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                      |                                |                                 |
|--------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|
| <b>Tổng số phụ tùng:</b> 16 chi tiết | <b>Có giá tham khảo:</b> 16/16 | <b>Tổng giá trị:</b> 5,288,025đ |
|--------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 40  
CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA  
LEAD 125 (2022+)



|               |                           |
|---------------|---------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0002546             |
| Thương hiệu   | HONDA                     |
| Dòng xe       | LEAD                      |
| Năm SX        | 2022                      |
| Loại hệ thống | FRAME                     |
| Danh mục      | CATALOGUE LEAD 125 (2022) |
| Số phụ tùng   | 16 chi tiết               |
| Tổng giá trị  | 5,288,025đ                |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (16 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA LEAD 125 (2022+)**:

| # | Tên phụ tùng                                                                                     | Mã SKU        | SL | Giá lẻ     |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----|------------|
| 1 | Van xe 42753-K12-901 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH MODE, VISION 110, WINNER R | 42753K12901   | 1  | 51,988đ    |
| 2 | TRỤC BÁNH XE TRƯỚC 44301-GGE-900 HONDA LEAD 110, LEAD 125                                        | 44301GGE900   | 1  | 74,174đ    |
| 3 | Nút bịt đầu trục bánh xe trước 44302-383-610 HONDA AIR BLADE, DREAM, FUTURE, LEAD, WAVE          | 44302383610   | 1  | 18,090đ    |
| 4 | Bạc đệm bánh xe trước bên trái 44311-K12-V00 HONDA LEAD 125                                      | 44311K12V00   | 1  | 52,237đ    |
| 5 | ống cách bi và may ơ trước 44620-K12-V00 HONDA LEAD 125                                          | 44620K12V00   | 1  | 37,003đ    |
| 6 | Vành trước *NH303M* 44650-K2T-V00ZA HONDA LEAD 125                                               | 44650K2TV00ZA | 1  | 1,865,152đ |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                                                 | Mã SKU        | SL | Giá lẻ     |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----|------------|
| 6  | Vành trước *NH146M* 44650-K2T-V00ZB HONDA LEAD 125                                                                                                                                                           | 44650K2TV00ZB | 1  | 1,903,642đ |
| 7  | Lốp trước (CST) (90/90-12 44J) 44711-K12-903 HONDA LEAD 125                                                                                                                                                  | 44711K12903   | 1  | 522,192đ   |
| 8  | Đĩa phanh trước trái 45351-K2T-V01 HONDA LEAD 125                                                                                                                                                            | 45351K2TV01   | 1  | 408,954đ   |
| 9  | Bu lông bắt đĩa phanh 8x24 90105-KGH-900 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110 | 90105KGH900   | 1  | 25,326đ    |
| 10 | Đai ốc 12mm 90306-K66-V01 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, SH MODE, VISION 110, WAVE 110                                                                             | 90306K66V01   | 1  | 32,410đ    |
| 11 | Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K44-V81 HONDA LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE, WINNER R                                                                             | 91052K44V81   | 1  | 64,027đ    |
| 11 | Vòng bi 6201 (NACHI Thái-1 mặt chắn bụi) 91052-KVB-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CLICK 110, LEAD 125, SH MODE, VISION 110                                                                          | 91052KVB901   | 1  | 69,953đ    |
| 11 | Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-KVG-B01 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, LEAD 125                                                                                                               | 91052KVB01    | 1  | 63,446đ    |
| 11 | Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-KWB-601 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, DREAM 110, LEAD 125, WAVE 110                                                                                          | 91052KWB601   | 1  | 68,791đ    |
| 12 | Phốt chắn bụi vành trước 91257-HB3-003 HONDA LEAD 125                                                                                                                                                        | 91257HB3003   | 1  | 30,640đ    |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng HONDA · Phụ tùng LEAD · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-lead-125-2022--EPCDOV0002546> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA LEAD 125 (2022+) (EPCDOV0002546). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-lead-125-2022--EPCDOV0002546>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA LEAD 125 (2022+) (EPCDOV0002546)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-lead-125-2022--EPCDOV0002546>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA LEAD 125 (2022+) (EPCDOV0002546)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-lead-125-2022--EPCDOV0002546>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA LEAD 125 (2022+) (EPCDOV0002546)

Cập nhật lần cuối  
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.